

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 806 /KH-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghệ An, ngày 27 tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 17/8/2026 của Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP ngày 09/8/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 17/8/2026 của Tỉnh ủy Nghệ An về thực hiện Kết luận số 76-KL/TW ngày 28/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về tiếp tục hoàn thiện, vận hành hiệu quả mô hình tổ chức tổng thể của hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị của tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, “tinh chỉnh” để hoàn thiện tổ chức bộ máy bên trong, khắc phục những hạn chế, bất cập phát sinh trong quá trình vận hành; nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động và chất lượng phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp, nhất là ở cấp xã; xác định rõ trách nhiệm, tiến độ thực hiện và trách nhiệm của người đứng đầu.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 221/NQ-CP của Chính phủ và các chủ trương, kết luận có liên quan của Trung ương, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; bảo đảm việc triển khai thực hiện đúng định hướng, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp thuộc trách nhiệm của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành và UBND cấp xã; xác định rõ nhiệm vụ, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm, thời hạn hoàn thành và cơ chế theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu của các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; kịp thời xử lý khó khăn, vướng mắc; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 221/NQ-CP và Kế hoạch của UBND tỉnh

1.1. Tổ chức quán triệt sâu rộng Nghị quyết số 221/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 78-KH/TU ngày 17/8/2026 của Tỉnh uỷ Nghệ An và Kế hoạch của UBND tỉnh; bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống hành chính.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các cơ, đơn vị quan liên quan.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong Quý III/2026; thực hiện thường xuyên.

1.2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và yêu cầu thực tế, các địa phương, cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Kế hoạch này, xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, phân công rõ trách nhiệm, một việc chỉ giao một cơ quan chủ trì; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực; kịp thời hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình và cơ chế phối hợp, khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ; thường xuyên sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Cơ quan theo dõi, đôn đốc: Sở Nội vụ.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 8 năm 2026.

2. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nguồn lực, công cụ thực thi và kiểm soát quyền lực, cắt giảm thủ tục hành chính

Rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền giữa các cơ quan hành chính cấp tỉnh và chính quyền cấp xã, bảo đảm phân cấp gắn với các điều kiện thực hiện như kinh phí, nhân lực, dữ liệu, hạ tầng số, quy trình và hướng dẫn nghiệp vụ; thực hiện theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra

và kịp thời xử lý vướng mắc; rà soát các quy định, quy chế, quy trình liên thông và cơ chế phối hợp; chuẩn hóa quy trình, biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ; tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ trực tuyến, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho chính quyền cấp xã, nhất là đối với các lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ, trực tiếp liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tập trung xử lý những khó khăn, vướng mắc của chính quyền cơ sở thuộc thẩm quyền và kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những nội dung vượt thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tư pháp và UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân cấp, phân quyền trong năm 2026; thực hiện thường xuyên việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và xử lý vướng mắc.

3. Xây dựng khu kinh tế đặc biệt để tạo không gian phát triển mới, nghiên cứu mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân

Trên cơ sở tình hình thực tế, yêu cầu quản lý, phục vụ Nhân dân, quy hoạch, định hướng phát triển tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các tiêu chí, nguyên tắc, điều kiện, quy trình do Trung ương quy định, nghiên cứu:

3.1. Nghiên cứu xây dựng Đề án thành lập khu kinh tế đặc biệt để tạo không gian phát triển mới của tỉnh nhằm tạo không gian phát triển mới với cơ chế vượt trội, mô hình quản lý tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, kết nối hạ tầng, dịch vụ công và các không gian kinh tế trọng điểm, hình thành các cực tăng trưởng mới, đáp ứng yêu cầu cạnh tranh khu vực và quốc tế.

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế Đông Nam.

Cơ quan phối hợp: Các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy sau khi Luật phát triển đô thị ban hành và có hướng dẫn của Trung ương.

3.2. Đề xuất mô hình đơn vị hành chính cấp xã mang tính hạt nhân tiêu biểu gắn với mục tiêu xây dựng cấp xã thực sự trở thành trọng tâm vận hành mới ở cơ sở. Đồng thời rà soát những đơn vị hành chính cấp xã chưa đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện hoặc phát sinh bất hợp lý trong quá trình vận hành; đánh giá, tổng hợp và đề xuất phương án điều chỉnh phù hợp.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

Cơ quan phối hợp: Sở Nông nghiệp và Môi trường; Công an tỉnh; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Tham mưu UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, cho ý kiến trong tháng 9/2026

4. Thực hiện quy định về khung tổ chức hệ thống hành chính nhà nước phù hợp với mô hình mới

4.1. Tham mưu triển khai thực hiện quy định của Trung ương về khung tổ chức các cơ quan, đơn vị trong hệ thống hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã phù hợp với vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị và yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Sau khi có quy định và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

4.2. Tiếp tục rà soát, “tinh chỉnh”, hoàn thiện tổ chức bên trong các cơ quan hành chính; xử lý những đầu mối, khâu trung gian, chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, chưa hợp lý hoặc vận hành chưa hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2026.

4.3. Rà soát, tham mưu chuyển chức năng, nhiệm vụ của các sở đặc thù về các sở quản lý đa ngành, đa lĩnh vực theo chủ trương, quy định và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành.

Thời gian thực hiện: Thực hiện sau khi có chủ trương, quy định và hướng dẫn của Trung ương.

5. Rà soát, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm nguồn lực cho cấp xã

5.1. Rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, tiêu chí, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức, đơn giá dịch

vụ công cơ bản, thiết yếu thuộc các ngành, lĩnh vực theo phân cấp bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và điều kiện thực tế của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo tiến độ, yêu cầu và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

5.2. Rà soát các điều kiện bảo đảm để chính quyền cấp xã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, nhất là về nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, dữ liệu, hạ tầng số và hướng dẫn chuyên môn; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền để báo cáo cấp có thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tài chính; Sở Khoa học và Công nghệ và UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Sắp xếp, tinh gọn bộ máy bên trong các Sở, ban, ngành và sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập

6.1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo hướng tinh gọn đầu mối, giảm khâu trung gian, xử lý những chức năng, nhiệm vụ còn chồng chéo, nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và yêu cầu cung ứng dịch vụ công.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tài chính.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 và theo tiến độ của cấp có thẩm quyền.

6.2. Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan có liên quan trong việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục đại học công lập trên địa bàn tỉnh theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6.3. Xây dựng phương án sắp xếp cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường dạy nghề theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 105/NĐ-CP, ngày 08/4/2026 của

Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ và các Sở, ban, ngành liên quan.

Thời gian thực hiện: Theo quyết định, hướng dẫn và tiến độ của cấp có thẩm quyền; thực hiện trong quý III/2026 đối với nội dung thuộc thẩm quyền tỉnh.

6.4. Rà soát, tham mưu phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh theo đúng định hướng tại Nghị quyết số 105/NĐ-CP, ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 210-KL/TW.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ; Sở Tài chính và các sở, ban, ngành liên quan.

Thời gian: Hoàn thành trong quý III/2026.

6.5. Tổ chức hướng dẫn cấp xã thực hiện Phương án tổng thể “Sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên và giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An” tại Quyết định số 3805/QĐ-UND ngày 20/8/2026 của UBND tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Các Sở, ban, ngành liên quan và UBND các xã, phường

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/8/2026.

7. Cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cấp xã

7.1. Tiếp tục rà soát, đánh giá, điều chỉnh việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và chính quyền cấp xã sau hợp nhất, sáp nhập; khắc phục tình trạng thiếu, thừa, mất cân đối nhân lực cục bộ hoặc bố trí chưa phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, điều chỉnh trong năm 2026.

7.2. Thực hiện điều chuyển cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với từng đối tượng, yêu cầu nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định; không để xảy ra tình trạng né tránh, kén chọn địa bàn, vị trí công tác. Ưu tiên bố trí nhân sự có

năng lực, chuyên môn sâu tại các vị trí trọng yếu, trực tiếp phục vụ Nhân dân, nhất là các lĩnh vực đất đai, tài chính, kế toán, tư pháp, công nghệ thông tin...

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành rà soát, điều chỉnh trong năm 2026.

7.3. Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với hoàn thiện vị trí việc làm, cơ cấu ngạch, chức danh nghề nghiệp và quản lý biên chế; bố trí đúng người, đúng việc, phù hợp với chuyên môn, năng lực, sở trường. Áp dụng quản trị theo dữ liệu, lượng hóa khối lượng, sản phẩm và kết quả công việc để xác định nhu cầu, phân bổ biên chế phù hợp với quy mô dân số, diện tích, đặc điểm địa bàn và khối lượng công việc.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2026.

7.4. Đổi mới căn bản công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, khắc phục tình trạng “cào bằng”; lấy sản phẩm đầu ra, chất lượng, tiến độ và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo chủ yếu; gắn kết quả của tập thể với trách nhiệm người đứng đầu; kịp thời thay thế người đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, đồng thời phát hiện, trọng dụng nhân tố có tư duy đổi mới, sáng tạo, có kết quả đột phá.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

7.5. Tăng cường tự đào tạo, bồi dưỡng nội bộ về công nghệ thông tin, dữ liệu số, trí tuệ nhân tạo, an toàn thông tin và kỹ năng số, gắn với yêu cầu từng vị trí việc làm. Thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài; quan tâm phát triển cán bộ khoa học, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, người dân tộc thiểu số; thực hiện cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Làm tốt công tác tư tưởng; thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách, bảo đảm điều kiện làm việc để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là ở cấp xã, yên tâm công tác, gắn bó với cơ sở.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; các Sở, ban, ngành và UBND các xã, phường theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên

8. Đẩy mạnh chuyển đổi số, liên thông dữ liệu, chuẩn hóa phần mềm phục vụ vận hành mô hình 02 cấp

8.1. Hoàn thành việc bàn giao, tiếp nhận, chỉnh lý, phân loại, số hóa và quản lý tập trung hồ sơ, tài liệu, dữ liệu thuộc khối chính quyền, trong đó ưu tiên số hóa các hồ sơ liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích của người dân, doanh nghiệp như dữ liệu đất đai, hộ tịch, chính sách xã hội, tài chính, khiếu nại, tố cáo, hồ sơ cán bộ và các dữ liệu dân sinh thiết yếu; xác định rõ trách nhiệm quản lý, bảo quản, khai thác, sử dụng, không để hồ sơ, tài liệu bị thất lạc, phân tán, xuống cấp hoặc khó khai thác.

Cơ quan chủ trì: Các Sở, ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các xã, phường

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2026.

8.2. Rà soát, xác định danh mục nền tảng, cơ sở dữ liệu cần triển khai, kết nối, chia sẻ; phân định rõ cơ quan quản lý, vận hành, cập nhật dữ liệu; ưu tiên hoàn thiện các nền tảng phục vụ chỉ đạo, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính và hoạt động của chính quyền cấp xã; không đầu tư mới phần mềm trùng chức năng; rà soát, phân loại các hệ thống theo các nhóm: duy trì - tích hợp - thay thế - dừng; ưu tiên nền tảng quốc gia và nền tảng dùng chung, bảo đảm một nguồn dữ liệu dùng chung, quy trình liên thông và lưu vết xử lý. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo phải có kiểm soát, bảo đảm an toàn dữ liệu và xác định rõ trách nhiệm các tập thể, cá nhân khi sử dụng. Triển khai bàn làm việc số, giao việc số, giám sát số và ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát; bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và lưu vết quá trình xử lý công việc.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường.

Thời gian thực hiện: Theo quyết định, hướng dẫn và tiến độ của cấp có thẩm quyền.

9. Xử lý hiệu quả trụ sở, tài sản công, hồ sơ, tài liệu sau sắp xếp

9.1. Rà soát, lập danh mục những hạn chế về trụ sở đang sử dụng, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, bộ phận một cửa, kho lưu trữ, trang thiết bị, phương tiện làm việc và hạ tầng công nghệ thông tin tại từng xã, phường; xác định nội dung cấp thiết, thứ tự ưu tiên, nguồn lực, cơ quan chịu trách nhiệm và thời hạn khắc phục; mỗi xã, phường cần có phương án khắc phục cơ sở vật chất theo mức độ ưu tiên, xác định rõ nguồn lực và thời hạn; ưu tiên bộ phận một cửa, phòng tiếp công dân, kho lưu trữ, hạ tầng số tại miền núi, biên giới. Đối với

nhà, đất, trụ sở dôi dư, ưu tiên bố trí cho y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao, sinh hoạt cộng đồng, an sinh xã hội và hành chính công trước khi xử lý theo hình thức khác.

Cơ quan chủ trì: UBND các xã, phường chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu, mức độ ưu tiên và xây dựng phương án khắc phục tại địa phương; Sở Xây dựng chủ trì, hướng dẫn, phối hợp rà soát đối với trụ sở, phòng làm việc, phòng tiếp công dân, Bộ phận Một cửa, kho lưu trữ và các nội dung liên quan đến cơ sở vật chất, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, hướng dẫn, phối hợp rà soát đối với hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị công nghệ, đường truyền, chữ ký số, nền tảng, phần mềm và các điều kiện phục vụ chuyển đổi số.

Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính phối hợp tham mưu về nguồn lực, khả năng cân đối ngân sách; hướng dẫn, tham mưu xử lý các nội dung liên quan đến tài sản công, nhà, đất, trụ sở dôi dư theo quy định.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 10 năm 2026.

9.2. Tiếp tục hoàn thành việc sắp xếp, xử lý các cơ sở nhà, đất, trụ sở và tài sản công dôi dư còn lại sau sắp xếp; tháo gỡ khó khăn về hồ sơ pháp lý, phương án sử dụng; bảo đảm đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, không để thất thoát, lãng phí.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính và UBND các xã, phường.

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ban, ngành.

Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong năm 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

Là cơ quan thường trực, chủ trì theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo xử lý các vấn đề phát sinh; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Mục II của Kế hoạch này; bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; kịp thời xử lý hoặc đề xuất xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Đối với các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của các bộ, ngành Trung ương,

các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các xã, phường chủ động nghiên cứu, tham gia góp ý trong quá trình các bộ, ngành Trung ương xây dựng, hoàn thiện; phối hợp và tổ chức thực hiện sau khi có quy định, hướng dẫn cụ thể của cấp có thẩm quyền.

3. UBND các xã, phường

Chủ động rà soát tình hình tổ chức bộ máy, đội ngũ, cơ sở vật chất, tài sản, hồ sơ, dữ liệu và điều kiện bảo đảm thực hiện nhiệm vụ tại địa phương; thực hiện các nhiệm vụ được giao; kịp thời báo cáo sở, ban, ngành chuyên môn và UBND tỉnh những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền.

Trong quá trình tổ chức thực hiện trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, xử lý./.

Nơi nhận: ✓

- Như mục III;
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Đảng uỷ, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

✓

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh An